BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN

NUÔI LỢN NÁI

MÃ SỐ: MĐ 06

NGHỀ: CHĂN NUÔI GÀ, HỮU CƠ

Trình độ: Sơ cấp nghề

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN:

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

MÃ TÀI LIỆU: MĐ 06

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Phát triển chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2009 – 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, là nhu cầu cấp thiết của các cơ sở đào tạo nghề. Đối tượng người học là lao động nông thôn, đa dạng về tuổi tác, trình độ văn hoá và kinh nghiệm sản xuất. Vì vậy, chương trình dạy nghề cần kết hợp một cách khoa học giữa việc cung cấp những kiến thức lý thuyết với kỹ năng, thái độ nghề nghiệp. Trong đó, chú trọng phương pháp đào tạo nhằm xây dựng năng lực và các kỹ năng thực hiện công việc của nghề theo phương châm đào tạo dựa trên năng lực thực hiện.

Sau khi tiến hành hội thảo DACUM dưới sự hướng dẫn của các tư vấn trong và ngoài nước cùng với sự tham gia của các chủ trang trại, công ty và các nhà nuôi trồng, chúng tôi đã xây dựng sơ đồ DACUM, thực hiện bước phân tích nghề và soạn thảo chương trình đào tạo nghề chăn nuôi gà, lợn hữu cơ cấp độ công nhân lành nghề. Chương trình được kết cấu thành 07 mô đun và sắp xếp theo trật tự lô gíc nhằm cung cấp những kiến thức và kỹ năng từ cơ bản đến chuyên sâu về chăn nuôi gà, lợn hữu cơ.

Chương trình đào tạo nghề *"Chăn nuôi gà, lợn hữu cơ"* cùng với bộ giáo trình được biên soạn đã tích hợp những kiến thức, kỹ năng cần có của nghề, đã cập nhật những tiến bộ của khoa học kỹ thuật và thực tế chăn nuôi tại các địa phương trong cả nước, do đó có thể coi là cẩm nang cho người đã, đang và sẽ chăn nuôi gà, lợn hữu cơ.

Bộ giáo trình gồm 07 quyển:

1) Giáo trình mô đun Nuôi gà thịt

2) Giáo trình mô đun Nuôi gà đẻ

3) Giáo trình mô đun Nuôi lợn con

4) Giáo trình mô đun Nuôi lợn choai

5) Giáo trình mô đun Nuôi lợn vỗ béo

6) Giáo trình mô đun Nuôi lợn nái

7) Giáo trình mô đun Tiêu thụ sản phẩm

Để hoàn thiện bộ giáo trình này chúng tôi đã nhận được sự chỉ đạo, hướng dẫn của Vụ Tổ chức cán bộ – Bộ Nông nghiệp và PTNT; Tổng cục dạy nghề - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Sự hợp tác, giúp đỡ của trung tâm nghiên cứu và phát triển chăn nuôi hữu cơ. Đồng thời chúng tôi cũng nhận được các ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật của các Viện, Trường, cơ sở chăn nuôi

hữu cơ, Ban Giám Hiệu và các thầy cô giáo Trường Cao đẳng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Bắc Bộ. Chúng tôi xin được gửi lời cảm ơn đến Vụ Tổ chức cán bộ – Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổng cục dạy nghề, Ban lãnh đạo các Viện, Trường, các cơ sở sản xuất, các nhà khoa học, các cán bộ kỹ thuật, các thầy cô giáo đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến quý báu, tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành bộ giáo trình này.

Giáo trình "Nuôi lợn nái" giới thiệu cho học viên: Biết được các giống lợn đang nuôi ở nước ta, quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng trị bệnh cho lợn nái theo phương thức hữu cơ.

Trong quá trình biên soạn chắc chắn không tránh khỏi những sai sót, chúng tôi mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, các cán bộ kỹ thuật, các đồng nghiệp để giáo trình hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

Tham gia biên soạn

1. Nguyễn Linh
2. Nguyễn Ngọc Điểm

MỤC LỤC

ĐỀ MỤC **TRANG**

LỜI GIỚI THIỆU....2
MỤC LỤC....4
CÁC THUẬT NGỮ CHUYÊN MÔN, CHỮ VIẾT TẮT....7
MÔ ĐUN NUÔI LỢN NÁI....8
Bài 1: Chuẩn bị điều kiện chăn nuôi lợn nái hữu cơ....8
A. Nội dung:....9
1. Khái niệm về nông nghiệp hữu cơ....9
2. Chăn nuôi hữu cơ....9
2.1. Khái niệm....9
2.2. Các đặc điểm chính của chăn nuôi hữu cơ....9
2.3. Đặc điểm của nuôi lợn hữu cơ....10
2. Chuẩn bị chuồng nuôi....11
2.1. Chọn hướng chuồng....11
2.2. Chọn vị trí đặt chuồng....11
2.3. Chọn kiểu chuồng....11
3. Chuẩn bị máng ăn....14
3.1. Chọn kiểu máng ăn....14
3.2. Chọn vị trí đặt máng ăn....15
3.3. Kiểm tra máng ăn....15
4. Chuẩn bị máng uống....15
4.1. Chọn kiểu máng uống....15
4.2. Chọn vị trí đặt máng uống....16
4.3. Kiểm tra máng uống....16
5. Chuẩn bị thiết bị và dụng cụ chăn nuôi....16
5.1. Liệt kê thiết bị và dụng cụ....16
5.2. Bố trí thiết bị....18
5.3. Kiểm tra thiết bị và dụng cụ....18
B. Câu hỏi và bài tập thực hành....18
C. Ghi nhớ....20
Bài 2: Chuẩn bị thức ăn, nước uống....21
A. Nội dung....21
1. Lập kế hoạch thức ăn....21
1.1. Nhu cầu dinh dưỡng của lợn nái....21
1.2. Tiêu chuẩn hữu cơ của thức ăn cho lợn nái....22
1.3. Lập khẩu phần ăn cho lợn nái....22
1.4. Lịch cho lợn ăn....24
2.1. Tiêu chuẩn hữu cơ về thức ăn tinh cho lợn nái....25
2.2. Các loại thức ăn tinh....25

2.3. Nguồn thức ăn tinh tại địa phương....30
2.4. Lập kế hoạch....30
3. Chuẩn bị thức ăn giàu đạm....30
3.1. Tiêu chuẩn hữu cơ về thức ăn giàu đạm cho lợn nái....33
3.2. Các loại thức ăn giàu đạm sử dụng cho chăn nuôi lợn nái....34
3.3. Lập kế hoạch sử dụng thức ăn giàu đạm....34
4. Chuẩn bị nước uống....34
4.1. Nhu cầu nước uống cho lợn nái....34
4.2. Kiểm tra nước uống....35
B. Câu hỏi và bài tập thực hành....35
C. Ghi nhớ:....36
Bài 3: Chọn giống lợn nái nuôi theo phương thức hữu cơ....37
A. Nội dung....37
1. Đặc điểm của các giống lợn nuôi tại Việt Nam....37
1.1. Đặc điểm một số giống lợn nội....37
1.2. Đặc điểm một số giống lợn ngoại....42
2. 2. Các tiêu chuẩn chọn giống lợn theo chăn nuôi phương thức hữu cơ....46
2.2. Các đặc điểm giống phù hợp với phương thức chăn nuôi hữu cơ....47
B. Câu hỏi và bài tập thực hành....47
C. Ghi nhớ:....48
Bài 4: Nuôi dưỡng lợn nái....49
A. Nội dung....49
1. Xác định nhu cầu dinh dưỡng....49
1.1. Xác định nhu cầu thức ăn tinh....50
1.2. Xác định nhu cầu thức ăn giàu đạm và thức ăn bổ sung....50
3. Kiểm tra chất lượng thức ăn....55
3.1. Phương pháp cảm quan....56
3.2 Phương pháp hóa học....57
3.3. Phương pháp thí nghiệm trên vật nuôi.....57
4. Cho lợn ăn, uống....57
5. Theo dõi khả năng tiêu thụ thức ăn và điều chỉnh khẩu phần....58
B. Câu hỏi và bài tập thực hành....59
C. Ghi nhớ:....60
Bài 5: Chăm sóc lợn nái....61
A. Nội dung....61
1. Kiểm tra sức khỏe ban đầu....61
1.1. Quan sát cá thể lợn nái cà con theo mẹ....61
1.2. Quan sát đàn lợn con....62
2. Kiểm tra khối lượng cá thể....62
2.1. Chọn mẫu kiểm tra....62
2.2. Cân cá thể....62

B. Câu hỏi và bài tập thực hành....64
C. Ghi nhớ:....65
A. Nội dung....66
1. Phòng và điều trị bệnh phó thương hàn....66
1.1. Đặc điểm của bệnh....66
1.2. Triệu chứng....66
1.3. Phòng bệnh....67
1.4. Điều trị....68
2. Phòng và điều trị bệnh dịch tả....68
2.1. Triệu chứng....68
2.2. Phòng bệnh....68
2.3. Xử lý....70
3. Phòng bệnh tai xanh....70
3.1. Đặc điểm của bệnh....70
3.2. Phòng bệnh....71
4. Phòng và điều trị bệnh ký sinh trùng....72
5. Vệ sinh môi trường chăn nuôi....75
6. Vệ sinh dụng cụ chăn nuôi....76
B. Câu hỏi và bài tập thực hành....76
C. Ghi nhớ:....77
HƯỚNG DẪN GIẢNG DẠY MÔ ĐUN MÔN HỌC....78
I. Vị trí, tính chất của mô đun môn học:....78
II. Mục tiêu:....78
III. Nội dung chính của mô đun:....78
IV. Hướng dẫn thực hiện bài tập, bài thực hành....79
4.1. Nguồn nhân lực:....79
4.2. Cách thức tổ chức....79
4.3. Thời gian:....79
4.4. Số lượng....79
4.5. Tiêu chuẩn sản phẩm....79
V. Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập....80
5.1. Bài 1: Chuẩn bị điều kiện chăn nuôi lợn nái....80
5.2. Bài 2: Chuẩn bị thức ăn, nước uống....80
5.3. Bài 3: Chọn giống lợn hữu cơ hướng sinh sản....81
5.4. Bài 4: Nuôi dưỡng lợn nái....81
5.5. Bài 5: Chăm sóc lợn nái....82
5.6. Bài 6: Phòng và trị bệnh....82
VI. Tài liệu tham khảo....83

CÁC THUẬT NGỮ CHUYÊN MÔN, CHỮ VIẾT TẮT

EM	Chế phẩm sinh học, chứa các vi sinh vật có lợi
IPM	Quản lý dịch hại tổng hợp
IFOAM	Liên đoàn quốc tế các phong trào nông nghiệp hữu cơ
PGS	Hệ thống đảm bảo chất lượng cùng tham gia
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam

TaiLieu.vn

MÔ ĐUN NUÔI LỢN NÁI

Mã mô đun: MĐ 03

Giới thiệu mô đun:

Mô đun này được giảng dạy theo phương pháp dạy học tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, kết thúc mô đun được đánh giá bằng phương pháp trắc nghiệm và làm bài tập thực hành.

Mô đun 6: "Nuôi lợn nái" thuộc chương trình dạy nghề Chăn nuôi gà, lơnl hữu cơ có thời gian học tập là 70 giờ trong đó có 16 giờ lý thuyết; 48 giờ thực hành và 6 giờ kiểm tra. Mô đun này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng nghề để thực hiện các công việc: Chuẩn bị điều kiện nuôi lợn nái; Chuẩn bị thức ăn, nước uống; Nuôi dưỡng, chăm sóc; Phòng và trị bệnh cho lợn nái đạt chất lượng và hiệu quả cao

Bài 1: CHUẨN BỊ ĐIỀU KIỆN NUÔI LỢN NÁI

Mã bài: MĐ 06 - 01

Mục tiêu:

- Chuẩn bị được chuồng trại trong chăn nuôi lợn nái theo phương thức hữu cơ
- Bố trí được các trang thiết bị cần thiết trong khu vực chăn nuôi lợn nái

A. Nội dung:

1. Khái niệm về nông nghiệp hữu cơ

Là việc không hoặc loại bỏ phần lớn việc sử dụng phân bón tổng hợp, thuốc trừ sâu, các chất tăng trưởng của cây trồng, và các chất phụ gia có hại trong thức ăn gia súc

Theo Tổ chức nông nghiệp hữu cơ quốc tế IFOAM "Sử dụng nông nghiệp hữu cơ là duy trì sức khỏe của hệ sinh thái và các sinh vật từ vi sinh vật có kích thước nhỏ nhất sống trong đất đến con người".

Ngoài ra, nông nghiệp hữu cơ còn:

+ Đảm bảo, duy trì và gia tăng độ màu mỡ cho đất

+ Củng cố các chu kỳ sinh học trong nông trại, đặc biệt là các chu trình dinh dưỡng, an toàn sinh học, đề phòng thay cho điều trị, xen canh cây trồng và vật nuôi, phù hợp với điều kiện địa phương,…

2. Chăn nuôi hữu cơ

2.1. Khái niệm

Chăn nuôi hữu cơ là chăn nuôi trong đó chỉ sử dụng nguồn thức ăn tự nhiên, không sử dụng thức ăn tăng trọng và các chất kích thích trong chăn nuôi.

Chăn nuôi hữu cơ không có nghĩa là chỉ nuôi bằng thức ăn hữu cơ, tránh bổ sung thức ăn tổng hợp, mà còn tập trung vào việc thỏa mãn các nhu cầu khác nhau của vật nuôi trong trang trại. Sức khỏe tốt và phúc lợi vật nuôi là những mục đích chính, phải tránh càng nhiều càng tốt việc làm đau vật nuôi bởi hành động cắt xẻo, buộc dây cố định hoặc tách riêng đàn nuôi. Với nhiều lý do khác nhau, chăn nuôi không có ruộng đất (nghĩa là thức ăn phải mua từ ngoài trang trại, không có nơi chăn thả) không được phép trong chăn nuôi hữu cơ.

2.2. Các đặc điểm chính của chăn nuôi hữu cơ

Chăn nuôi hữu cơ dựa trên mối quan hệ hài hòa giữa đất, thực vật và động vật nuôi, tôn trọng nhu cầu sinh lý của vật nuôi và nuôi chúng bằng các thức ăn có chất lượng tốt được sản xuất theo phương pháp hữu cơ.

Động vật có quyền được hưởng không khí trong lành, nước sạch, thức ăn đủ dinh dưỡng và được đối xử theo nhu cầu của chúng

Động vật có quyền được hưởng sự bảo vệ khỏi ánh nắng mặt trời, tiếng ồn quá mức, sự nóng nực, mưa gió, bùn lầy để giảm căng thẳng và đảm bảo chúng có cuộc sống thoải mái.

Nếu động vật trú ở trong chuồng thì phải:

Có đủ chỗ cho chúng đứng, nằm thoải mái, quay trở, liếm lông và tất cả các động tác tư thế bản năng của nó như là đi lại, vươn, duỗi hoặc vỗ cánh đều được chúng thực hiện dễ dàng.

Có đủ vật liệu tự nhiên, mới, sạch sẽ để thay ổ cho các động vật có nhu cầu làm ổ (bò, cừu, dê, lợn, gà).

Xung quanh chuồng phải được xây dựng đảm bảo cách nhiệt thích hợp, giữ ấm, làm mát và luôn thông thoáng để mức độ bụi, nhiệt độ, độ ẩm và nồng độ khí gas ở mức không gây hại cho vật nuôi;

Có khả năng duy trì kết cấu của bầy đàn, đảm bảo rằng đàn động vật không bị cô lập với các động vật khác cùng loài;

Vật liệu được sử dụng để xây dựng xung quanh chuồng và bất kỳ thiết bị sản xuất nào được gắn liền với nó phải là loại vật liệu không gây hại cho sức khỏe của con người hoặc động vật.

2.3. Đặc điểm của nuôi lợn hữu cơ

Chăn nuôi lợn hữu cơ là tạo môi trường thoải mái nhất cho lợn sinh sống. Lợn không bị nhốt trong chuồng, được tiếp xúc với ánh sáng mặt trời, được tự do hoạt động.

Mặt khác lợn được cung cấp dinh dưỡng đầy đủ và cân đối với nguồn thức ăn, đạt tiêu chuẩn hữu cơ PGS. Trong chăn nuôi lợn hữu cơ sẽ không sử dụng thức ăn công nghiệp, không sử dụng các loại hóa chất, các chất kích thích tăng trưởng, các loại hoocmon. Con vật sinh trưởng một cách tự nhiên.

Do vậy, ngoài diện tích chuồng nuôi còn cần có diện tích bãi chăn thả rộng rãi đủ để lợn thực hiện các hành vi tự nhiên. Các bãi chăn thường được trồng cỏ, các loại cây cỏ mà lợn có thể ăn, thường là các loại cỏ có hàm lượng dinh dưỡng cao, chất sơ ít. Đồng thời có bãi chăn luân chuyển để khi cỏ bị lợn ăn, dẫm đạp thì có bãi khác để thay thế.

2. Chuẩn bị chuồng nuôi

2.1. Chọn hướng chuồng

Hiện nay trong chăn nuôi lợn việc thiết kế và xây dựng chuồng trại nhằm đảm bảo điều kiện sống tốt nhất, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh là nhu cầu tất yếu với mọi hình thức chăn nuôi nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi. Do vậy, chuồng nuôi khi xây dựng phải đạt được các tiêu chuẩn phù hợp với đặc điểm của từng loại lợn ở từng giai đoạn phát triển khác nhau.

Trong chăn nuôi lợn nái hữu cơ chuồng nuôi là nơi cho lợn con trú ẩn để tránh các yếu tố bất lợi về thời tiết, do vậy nguyên tắc làm chuồng là phải đảm bảo thoáng mát về mùa hè và ấm áp về mùa đông. Chính vì vậy thường hay để chuồng hướng Đông Nam hoặc hướng Nam.

2.2. Chọn vị trí đặt chuồng

Đặt chuồng những vị trí có nền đất cao, khô ráo tránh đọng nước, ẩm thấp. Thuận tiện cho lợn ẩn nấp, ra vào.

Hình 6.1.1. Vị trí đặt chuồng

2.3. Chọn kiểu chuồng

Hiện nay trong chăn nuôi hữu cơ có khá nhiều kiểu chuồng, tùy theo giống lợn mà ta làm kiểu chuồng phù hợp.

Thường thì lợn tự nhiên chỉ đào hố để ngủ và trú ẩn, đối với các loại lợn sống gần với hoang dã như lợn rừng, lợn mán, ta nên chọn kiểu chuồng hầm, kín. Vì các loại lợn này ít khi sống trong chuồng, chúng thường vận động bên ngoài chỉ vào chuồng để ngủ hoặc vào ban đêm.

Đối với những giống lợn thuần hơn, ít vận động, ta nên chọn kiểu chuồng thoáng mát, vì đây là nơi lợn thường xuyên ra, vào.

Chuồng có thể làm bằng gỗ, tôn, hoặc xây. Diện tích chuồng với lợn con khoảng 0,5 – 1 m^2/con.

Nền chuồng bằng đất, có thể lót rơm, mùn cưa hoặc đất tơi xốp đã qua sử lý tạo, có thể sử dụng đệm lót sinh thái trên thị trường, trong chất đệm chứa các vi sinh vật có lợi nhằm tạo môi trường tốt nhất cho lợn phát triển.

Chuồng nuôi không cần chuẩn tắc, nên sử dụng vật liệu địa phương, nhưng yêu cầu đặc biệt là cần đào hố, đặc biệt với chuồng nuôi kín:

Đào hố rộng 18 m^2 (3m x 6m) sâu 90 – 100 cm. Có thể nuôi 8 - 10 lợn

Đổ đầy hố với hỗn hợp đất và vật liệu hữu cơ:

Phương án A:

Phối trộn 100 phần mùn cưa, đất 10 phần, muối 10 phần cao 30cm.

Phun vào hỗn hợp với chế phẩm EM

Tiếp tục làm các lớp như vậy cho đến khi đầy hố

Trên bề mặt có một lớp trấu dày 20 cm

Hình 6.1.2. Chất độn chuồng

Phương án B:

30 cm rạ

30 cm trấu

30 cm trấu + đất + muối

10 cm trấu với chế phẩm EM

Hình 6.1.3. Chất độn chuồng

Lớp chất độn chuồng như vậy chứa các vi sinh vật có lợi, có khả năng ức chế vi sinh vật có hại, đồng thời phân hủy nhanh các chất hữu cơ trong phân, hút ẩm tốt, tạo môi trường chuồng nuôi luôn sạch sẽ không hôi thối, ẩm ướt.

Kiểu chuồng khép kín có sân chơi, diện tích chuồng rộng đủ cho lợn hoạt động một chách thoải mái.

Hình 6.1.4. Chuồng nuôi kín

Kiểu chuồng nuôi thả, mỗi nái một chuồng, diện tích chuồng không lớn nhưng đảm bảo kín và đủ ấm cho lợn mẹ và lơn con.

Hình 6.1.5. Chuồng chăn thả

Kiểu chuồng hầm, che chắn tốt vào mùa đông, thích hợp với các giống lợn gần với hoang dã

Hình 6.1.6. Chuồng hầm chăn thả

Xung quang bãi chăn thả ta nên làm rào chắn bằng sắt vì với các vật liệu khác lợn thường có thói quen đào bới chân hàng rào, gây hỏng

- Rào chắn không cần quá cao: với lợn con chỉ cần 50 cm là đủ.

Hình 6.1.7. Rào chắn

3. Chuẩn bị máng ăn

3.1. Chọn kiểu máng ăn

Máng ăn được thiết kế thấp phù hợp với lợn con, được đặt sát mặt đất

Máng ăn có thể làm bằng gỗ

Hinh 6.1.8. Máng ăn

Máng ăn có thể tận dụng các loại chậu, không nên xây kiên cố để tiện cho việc vận chuyển, vệ sinh

Hình 6.1.9. Máng ăn

3.2. Chọn vị trí đặt máng ăn

Đặt máng ăn không quá xa chuồng nuôi, thường đặt ngay cửa chuồng tiện cho việc cho ăn và vệ sinh. Đặt tại những vị trí lợn hay đi lại, tập trung nhiều.	 *Hình 6.1.10. Vị trí đặt máng ăn*

3.3. Kiểm tra máng ăn

Kiểm tra độ kín của máng ăn

Kiểm tra vị trí đặt máng ăn

Kiểm tra độ cao và độ sâu của máng ăn

Kiểm tra độ an toàn: Máng ăn không có các góc nhọn, cạnh sắc tránh làm tổn thương cho lợn.

4. Chuẩn bị máng uống

4.1. Chọn kiểu máng uống

Máng uống được thiết kế tương tự máng ăn xong phải đảm bảo có nước sạch cho lợn con uống, xây bàng gạch, làm bằng gỗ hoặc thiết kế vòi nước chảy tự nhiên với tốc độ chảy chậm.	 *Hình 6.1.11. Máng uống bằng gỗ*

Tùy theo điều kiện của từng vùng, từng trại lợn mà ta chọn máng uống cho phù hợp.

Vào mùa hè có thể bố trí vòi nước chảy chậm ngoài sân chơi, lợn có thể uống nước đồng thời tắm luôn tại đó.

4.2. Chọn vị trí đặt máng uống

Vị trí đặt máng uống thường cách không xa máng ăn, thuận lợi cho lợn uống nước, đặc biệt với kiểu vòi chảy chậm, cần chọn vị trí trũng dễ thoát nước hoặc thiết kế hố cho lợn đằm ngay tại vòi chảy để lợn chống nống trong mùa hè.

4.3. Kiểm tra máng uống

Kiểm tra độ kín: Máng uống phải kín, không rò rỉ nước

Kiểm tra độ an toàn: Không góc nhọn, không cạnh sắc

Thoát nước tốt, dễ dàng thay nước và vệ sinh máng

5. Chuẩn bị thiết bị và dụng cụ chăn nuôi

5.1. Liệt kê thiết bị và dụng cụ

Các dụng cụ chăn nuôi: là nhưng dụng cụ được sử dụng hàng ngày phụng vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc lợn con.

+ Dụng cụ vệ sinh: Chổi, xẻng, xô rác…

Hình 6.1.12. Xô đựng thức ăn, nước uống

Hình 6.1.13. Xẻng

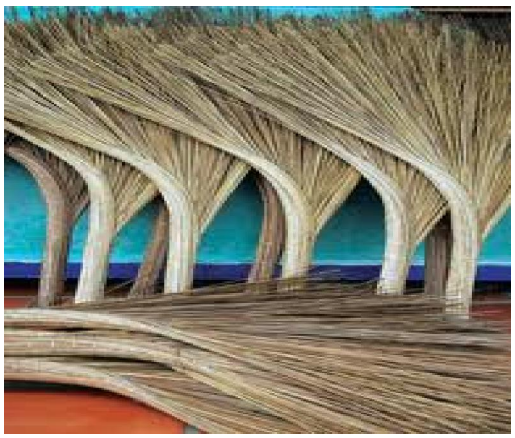

Hình 6.1.14. Chổi

+ Dụng cụ khác: Xô, chậu, rèm che, bảo hộ lao động …

Các dụng cụ thú y: Là nhưng dụng cụ phục vụ cho việc phòng và trị bệnh cho lợn như: Bơm tiêm, pank, kéo, kim tiêm, bông, gạc… được bố trí sạch sẽ đảm bảo vô trùng và tiện lợi trong việc sử dụng

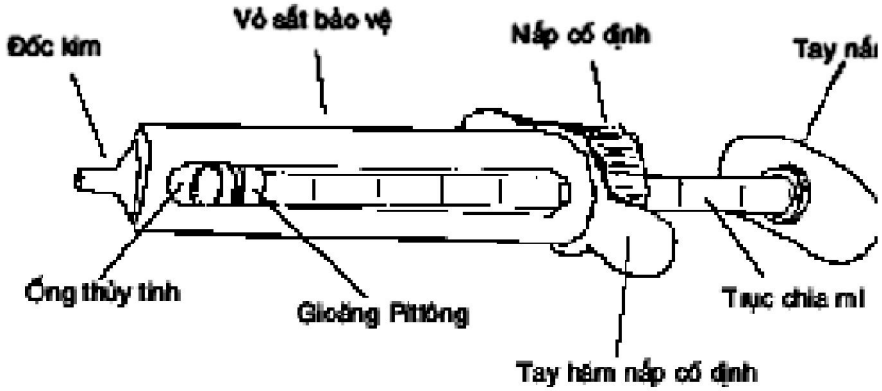

Hình 6.1.15. Bơm tiêm sắt

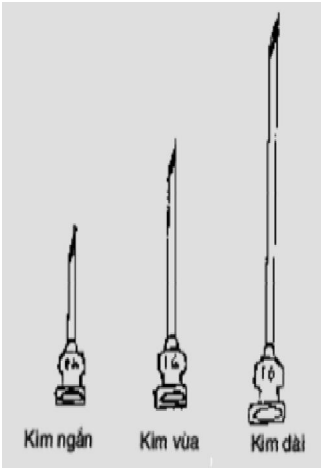

Hình 6.1.16. Kim tiêm

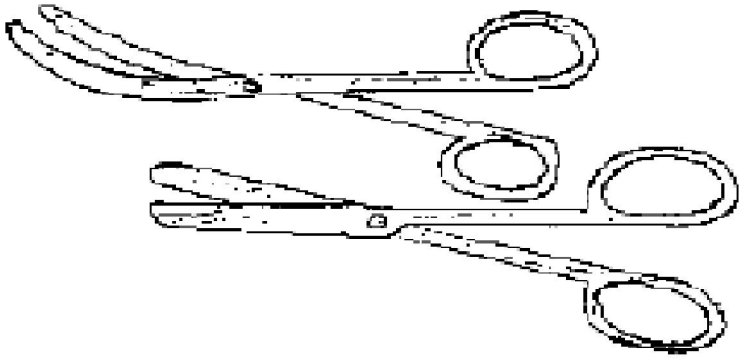

Hình 6.1.17. Kéo cong kéo thẳng

Hình 6.1.18. Pank

Nhiệt kế thủy ngân, hoặc nhiệt kế điện tử. Dùng đẻ kiểm tra thân nhiệt lợn mẹ và con.

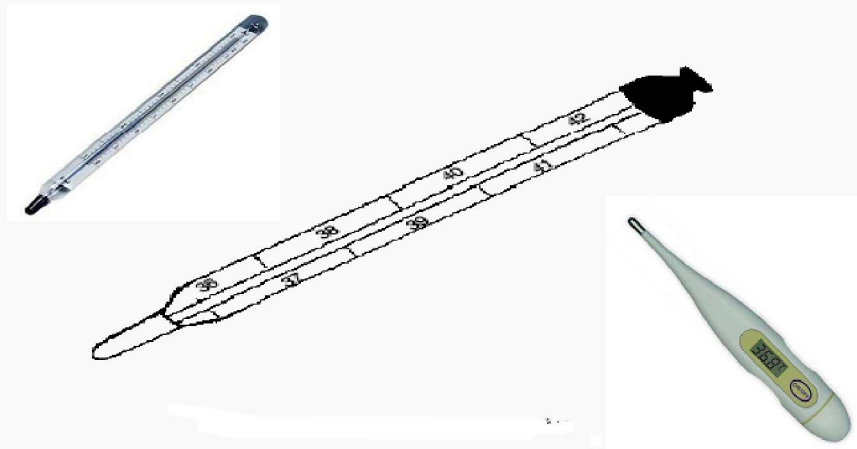

Hình 6.1.19. Nhiệt kế

5.2. Bố trí thiết bị

Dụng cụ chăn nuôi: được bố trí gần khu vực chăn nuôi tiện cho việc sử dụng và cất giữ

Các dụng cụ thú y: được bố trí sạch sẽ đảm bảo vô trùng và tiện lợi trong việc sử dụng.

Rèm che được bố trí để chắn nắng, mưa, gió lùa, đồng thời rèm che phải thuận tiện trong việc kéo lên và kéo xuống

5.3. Kiểm tra thiết bị và dụng cụ

Thiết bị được kiểm tra đảm bảo sử dụng tốt, không gây khó khăn cho người sử dụng cũng như an toàn cho vật nuôi.

B. Câu hỏi và bài tập thực hành

1. Câu hỏi:

- Xác định hướng chuồng, vị trí đặt chuồng và các kiểu chuồng nuôi lợn nái?
- Mô tả cách chọn kiểu máng ăn, vị trí đặt máng ăn và kiểm tra máng ăn?
- Mô tả cách chọn kiểu máng ăn, vị trí đặt máng ăn và kiểm tra máng uống?
- Liệt kê các thiết bị chuồng nuôi và cách bố trí?

2. Thực hành:

2.1. Bài thực hành số 6.1.1. Tổ chức thực hành khảo sát một trại chăn nuôi lợn nái hữu cơ tại nơi tổ chức lớp học.

Mục tiêu: Củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng nghề để thực hiện việc xác định kiểu chuồng, hướng chuồng và vị trí xây dựng chuồng lợn nái hữu cơ

- Nguồn lực: Trại lợn nái hữu cơ, la bàn, thước đo, giấy A_0, bút dạ…

- Cách thức tiến hành: thực hiện bài tập theo nhóm 5 học viên/ nhóm

- Nhiệm vụ của nhóm/cá nhân khi thực hiện bài tập: thứ tự thực hiện các hoạt động để đạt mục tiêu nêu ra.

- Thời gian hoàn thành: ghi thời gian cần thiết để học viên trung bình hoàn thành nhiệm vụ được giao. (chú ý: chưa bao gồm thời gian hướng dẫn ban đầu và nhận xét, đánh giá

Chú ý: Ngoài thời gian trên, Đây là thời gian dành cho học viên trung bình thực hiện xong nhiệm vụ được giao.

- Kết quả và tiêu chuẩn sản phẩm cần đạt được sau bài thực hành: nêu các tiêu chí (thứ tự thực hiện các hoạt động, số lượng, chất lượng sản phẩm …)

2.2. Bài thực hành số 6.1.2. Tổ chức thực hành chọn kiểu, vị trí đặt và kiểm tra máng ăn máng uống?

- Mục tiêu: Củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng để thực hiện việc chọn kiểu chuồng, kiểu máng ăn cách bố trí máng ăn máng uống phù hợp với điều kiện chăn nuôi.

- Nguồn lực: Trang trại chăn nuôi lợn hữu cơ, các kiểu máng ăn, máng uống.

- Cách thức tiến hành: thực hiện bài tập theo nhóm 5 người

- Nhiệm vụ của nhóm: Chọn kiểu máng ăn, bố trí và kiểm tra máng ăn cho lợn nái hữu cơ

- Thời gian hoàn thành: 30 phút

Chú ý: Ngoài thời gian trên, Đây là thời gian dành cho học viên trung bình thực hiện xong nhiệm vụ được giao.

- Kết quả và tiêu chuẩn sản phẩm cần đạt được sau bài thực hành: chọn chính xác máng ăn máng uống đạt tiêu chuẩn hữu cơ (chất liệu, an toàn cho vật nuôi, tiện cho việc chăm sóc nuôi dưỡng lợn nái) và phù hợp với lợn nái

2.3. Bài thực hành số 6.1.3. Tổ chức thực hành bố trí các trang thiết bị chuồng nuôi lợn nái hữu cơ?

- Mục tiêu: Củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng để thực hiện việc bố trí trang thiết bị chuồng nuôi lợn nái hữu cơ.

- Nguồn lực: Trang trại chăn nuôi lợn hữu cơ, các trang thiết bị đã nêu trong bài.

- Cách thức tiến hành: thực hiện bài tập theo nhóm 5 người

- Nhiệm vụ của nhóm: Bố trí trang thiết bị đúng yêu cầu

- Thời gian hoàn thành: 30 phút